

Kiên Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 11 NĂM 2024
(Ngày quan trắc 22/5/2024)

Ngày 22/5/2024, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã tiến hành quan trắc môi trường đợt 11 năm 2024 tại 16 điểm đầu nguồn cấp nước cho các vùng nuôi tôm nước lợ trọng điểm của tỉnh. Kết quả phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước như sau (có Phụ lục chi tiết kèm theo):

1. Vùng U Minh Thượng

Nhiệt độ: 28 - 32°C, pH: 7.0 - 8.0, độ mặn: 10 - 33‰, độ trong: 15 - 100 cm, độ kiềm: 71.6 - 179.0 mg/l, oxy hòa tan (DO): 2.0 - 3.4 mg/l, nitrite: 0 - 1.0 mg/l, amoni: 0 - 1.0 mg/l, phosphate 0.1 - 1.0 mg/L. Độ mặn trên các kênh cấp nước của vùng giảm nhẹ so với đợt quan trắc trước; độ kiềm tại các điểm quan trắc thuộc huyện Vĩnh Thuận vẫn duy trì ở mức cao; hàm lượng nitrite tại các điểm quan trắc thuộc huyện Vĩnh Thuận và U Minh Thượng tiếp tục duy trì ở mức cao và vượt ngưỡng giới hạn cho phép đối với nuôi tôm nước lợ đến 20 lần; nhiều chỉ tiêu hóa, lý môi trường nước tại các điểm quan trắc nằm ngoài ngưỡng giới hạn cho phép và không thích hợp với đời sống của tôm nuôi nước lợ như: 8/8 điểm có hàm lượng oxy hòa tan thấp hơn 3,5 mg/l, 6/8 điểm có hàm lượng nitrite vượt ngưỡng, 5/8 điểm có hàm lượng phosphate vượt ngưỡng.

Chỉ số chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản (AWQI) tại các điểm quan trắc của vùng đạt mức từ 29 - 60, xếp loại chất lượng nước ở mức kém (rủi ro cao cho nuôi trồng thủy sản; cần có biện pháp khắc phục, xử lý và thông báo cảnh báo cho vùng nuôi) đến trung bình (sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi).

2. Vùng Tây sông Hậu

Nhiệt độ: 26°C, độ mặn: 9.0 - 9,5‰, pH: 6.0 - 6.7, độ trong: 34 - 36 cm, độ kiềm: 71.6 mg/l, hàm lượng oxy hòa tan (DO): 3.0 mg/l, nitrite: 0.1 - 0.25 mg/l, amoni: 0.001 mg/l, phosphate 0.15 - 0.25 mg/l. Độ mặn giảm nhẹ, các chỉ tiêu hóa lý môi trường nước còn lại không có sự cải thiện so với đợt quan trắc trước, một số chỉ tiêu không thích hợp cho nuôi tôm nước lợ như: độ pH < 7, hàm lượng oxy hòa tan < 3.5 mg/L, hàm lượng nitrite vượt ngưỡng tại 3/3 điểm quan trắc, hàm lượng phosphat vượt ngưỡng tại 3/3 điểm quan trắc.

Chỉ số chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản (AWQI) tại các điểm quan trắc trên các kênh cấp của vùng đạt mức 34 - 57, xếp loại chất lượng nước ở mức kém (rủi ro cao cho nuôi trồng thủy sản; cần có biện pháp khắc phục, xử lý và thông báo cảnh báo cho vùng nuôi) đến trung bình (sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi).

3. Vùng Tứ giác Long Xuyên

Nhiệt độ: 28 - 30°C, độ mặn: 26 - 27‰, pH: 7.4 - 8.0, độ trong: 30 - 35 cm, độ kiềm: 53.7 - 89.5 mg/l, DO: 3.0 - 6.5 mg/l, amoni: 0 - 0.5 mg/l, nitrite: 0 - 0.5 mg/l, phosphate: 0 - 0.2 mg/l. Phần lớn các chỉ tiêu hóa lý của môi trường nước tại các điểm quan trắc đều nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép và thích hợp cho sự sinh trưởng, phát triển của tôm nuôi. Tuy nhiên, tại 2/5 điểm có hàm lượng oxy hòa tan thấp, 3/5 điểm có hàm lượng nitrite cao vượt ngưỡng giới hạn cho phép và không thích hợp cho tôm nuôi phát triển.

Chỉ số chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản (AWQI) của các điểm quan trắc trên các kênh cấp của vùng đạt mức từ 36 - 100, xếp loại ở mức kém (rủi ro cao cho nuôi trồng thủy sản, cần có biện pháp khắc phục xử lý và thông báo cảnh báo cho vùng nuôi) đến rất tốt (sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản).

4. Nhận định và khuyến cáo chung

* Nhận định:

- Trên hầu hết các kênh cấp nước phục vụ cho nuôi tôm độ mặn giảm nhẹ so với đợt quan trắc trước. Ghi nhận độ pH thấp tại 3/16 điểm quan trắc (độ pH tại 3/3 điểm quan trắc trên kênh cấp nước của huyện Gò Quao vẫn đang duy trì ở mức thấp, <7.0). Do đó, các hộ nuôi tôm ở những vùng cấp nước có độ pH thấp, mật độ vi khuẩn *Vibrio* sp và *Vibrio parahaemolyticus* quá cao thì cần phải lấy nước vào ao lắng để xử lý trước khi cấp vào ao nuôi.

- Có 13/16 điểm quan trắc có hàm lượng nitrite cao vượt ngưỡng giới hạn cho phép, 9/16 điểm quan trắc có hàm lượng phosphate cao vượt ngưỡng giới hạn cho phép. Đặc biệt có 03 điểm quan trắc thuộc huyện Vĩnh Thuận và U Minh Thượng có hàm lượng nitrite vượt ngưỡng giới hạn cho phép đối với nuôi tôm nước lợ 20 lần cần phải lưu ý xử lý nước trước khi cấp vào ao nuôi.

- Mật độ vi khuẩn *Vibrio* tổng số vượt ngưỡng 1.000 CFU/ml tại 7/16 điểm quan trắc: cầu Kinh 5, kênh Cây Gõ (An Minh), kênh Ranh Hạt (Vĩnh Thuận), cống Vạn Thanh, cống Vàm Rầy (Hòn Đất), kênh Nông Trường, cống Rạch Đùng (Kiên Lương).

- Vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* hiện diện trong 12/16 mẫu nước kênh cấp nước được quan trắc, mật độ dao động từ 5 - 1,670 CFU/ml, vượt ngưỡng 1.000 CFU/ml tại điểm quan trắc kênh Cây Gõ (An Minh).

*** Khuyến cáo:**

Hiện nay, tình hình thời tiết nắng nóng, nhiệt độ, độ mặn duy trì ở mức cao, đã bắt đầu có mưa đầu mùa vào buổi chiều - tối rất dễ làm biến động đột ngột môi trường nước ao nuôi gây sốc, ảnh hưởng không tốt đến sức đề kháng của tôm; nguy cơ cao xảy ra thiệt hại do biến động bất lợi của các yếu tố môi trường. Do đó, người nuôi tôm cần chủ động các biện pháp để làm giảm tác động của nắng nóng, biến động bất lợi của các yếu tố môi trường nước ao nuôi đến tôm nuôi như:

- Cần phải bố trí ao chứa, lắng đúng quy cách để dự trữ nước và xử lý diệt khuẩn thật kỹ trước khi đưa vào ao nuôi, đồng thời để chủ động trong việc thay nước hay bổ sung nước vào ao nuôi lúc cần thiết. Duy trì mực nước trong ao thích hợp với từng hình thức nuôi để hạn chế sự biến động đột ngột của các yếu tố môi trường gây sốc cho tôm nuôi: đối với ao nuôi thâm canh, bán thâm canh duy trì mực nước trong ao tối thiểu 1,3-1,5m; đối với hình thức nuôi tôm lúa, quảng canh cải tiến cần thiết phải duy trì mực nước trong ao tối thiểu 0,5m tính từ mặt trắng. Có biện pháp phù hợp (quạt nước, đảo nước) để tránh phân tầng nhiệt độ nước, đảm bảo cung cấp lượng oxy hòa tan phù hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm nuôi, nhất là vào lúc sáng sớm và chiều tối.

- Bón vôi quanh ao trước và sau cơn mưa để duy trì hệ đệm cũng như ổn định pH trong ao. Trong cơn mưa lớn cần tăng cường quạt nước, sục khí ao nuôi để xáo trộn nước hoặc rút bớt nước tầng mặt để tránh hiện tượng phân tầng. Sau cơn mưa cần giảm lượng thức ăn và bổ sung thêm các yếu tố vi lượng, khoáng, vitamin để tăng sức đề kháng cho tôm;

- Chủ động trang bị máy móc, dụng cụ đo các thông số môi trường nước cơ bản phục vụ nuôi tôm như độ mặn, pH, kiềm, oxy hòa tan, NH_3 và thường xuyên kiểm tra các chỉ số môi trường này để kịp thời phát hiện và có các biện pháp can thiệp nhằm hạn chế thiệt hại. Khi có dấu hiệu bất thường, phải thực hiện ngay các biện pháp như bổ sung thêm nước, tăng cường oxy. Có chế độ cho ăn hợp lý trong những ngày nắng nóng, nên bổ sung thêm vitamin C vào khẩu phần ăn để tăng sức đề kháng cho tôm nuôi.

- Duy trì: Độ kiềm từ 90 - 130 mg/l đối với tôm sú và 100 - 150 mg/l đối với tôm chân trắng; độ pH thích hợp cho tôm nuôi phát triển là 7,5 - 8,5 và biến thiên pH trong ngày không quá 0,5; hàm lượng nitrite phải <0,05 mg/l.

- Khi phát hiện tôm nuôi bị bệnh hoặc có triệu chứng bất thường cần phải thông báo ngay cho cán bộ thú y địa phương để được hướng dẫn xử lý, tuyệt đối không được xả nước, tôm của ao nuôi bị bệnh ra ngoài môi trường nếu chưa qua xử lý để tránh lây lan trên diện rộng. Đối với những ao tôm đã bị bệnh Đốm

trắng đề nghị hộ nuôi phải cách ly tối thiểu 21 ngày sau khi xử lý hóa chất sát trùng tiêu hủy mầm bệnh và cần cải tạo lại ao thật kỹ trước khi lấy nước vào để thả giống tiếp.

Trên đây là kết quả quan trắc môi trường đợt 11 - 2024, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đề nghị các đơn vị liên quan có biện pháp phù hợp hỗ trợ thông báo, thông tin rộng đến các hộ nuôi tôm biết để có biện pháp xử lý thích hợp, chủ động trong sản xuất./.

(Ghi chú: Quan trắc đợt 12 sẽ thực hiện vào ngày 04/6/2024).

Nơi nhận:

- Cục Thú y;
- Cục Thủy sản;
- ntts@mard.gov.vn;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- quangtrongthaotnmt@gmail.com;
- Trung tâm Khuyến Nông;
- Chi cục Thủy sản;
- Chi cục Thủy lợi;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện theo Phụ lục đính kèm;
- UBND các xã có thực hiện quan trắc theo phụ lục;
- BLĐ Chi cục;
- Phòng Nghiệp vụ;
- Trạm Chăn nuôi - Thú y các huyện vùng TGLX, UMT và Gò Quao;
- Lưu: VT, Trạm XN-TYCD.

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đức



BẢNG SỐ LIỆU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 11-2024 (Ngày quan trắc: 22/5/2024)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-CCCNTY ngày 24/5/2024 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

STT	Điểm quan trắc	Xã	Huyện	Chỉ số chất lượng nước (AWQI)	Nhiệt độ (°C)	Độ mặn (%)	pH	Độ trong (Cm)	Độ kiềm (mg/l)	DO (mg/l)	NO ₂ ⁻ (mg/l)	NH ₄ ⁺ (mg/l)	PO ₄ ³⁻ (mg/l)	Vibrio tổng số (CFU/ml)	Vibrio parahaemolyticus (CFU/ml)
Giá trị giới hạn cho phép (theo QCVN 02-19:2014/BNNPTNT; QCVN08:2015/BTNMT; QCVN 10:2015/BTNMT).							Min: 7 Max: 9		Min: 60 Max: 180	Min: 3.5	Max: 0.05	Max: 1	Max: 0.1	Max: 1000	Không được phép hiện diện
I. VÙNG U MINH THƯỢNG															
1	Thứ 7 Kinh Làng	Đông Thái	An Biên	40 (Kém)	29.0	23.0	7.8	20.0	71.6	2.5	0.200	0.000	0.500	890	50
2	Vàm Thứ 6 Biển	Nam Thái	An Biên	60 (Trung bình)	29.0	26.0	7.6	15.0	89.5	3.0	0.100	0.000	0.100	25	0
3	Kênh Cây Gõ	Vân Khánh Tây	An Minh	40 (Kém)	32.0	30.0	7.0	23.0	89.5	3.4	0.000	0.000	0.100	3,280	1,670
4	Cầu Kinh 5	Đông Hưng B	An Minh	29 (Kém)	32.0	28.0	7.5	25.0	107.4	2.8	0.000	0.000	0.100	7,240	220
5	Kênh Ranh Hạt	Vĩnh Phong	Vĩnh Thuận	35 (Kém)	30.0	32.0	8.0	50.0	179.0	3.0	1.000	1.000	0.250	1,875	860
6	Kênh 80 Thước	Vĩnh Phong	Vĩnh Thuận	29 (Kém)	30.0	33.0	8.0	100.0	161.1	2.9	0.500	1.000	0.250	645	65
7	Ba Đình	Vĩnh Bình Bắc	Vĩnh Thuận	26 (Kém)	30.0	13.0	8.0	80.0	107.4	3.0	1.000	0.500	0.250	370	10
8	Vàm Hóc Hòa	Thạnh Yên A	UMT	31 (Kém)	28.0	10.0	7.5	40.0	71.6	2.0	1.000	0.500	1.000	225	85
II. VÙNG TÂY SÔNG HẬU															
9	Phà Vĩnh Thắng	Vĩnh Thắng	Gò Quao	57 (Trung bình)	26.0	9.0	6.7	34.0	71.6	3.0	0.100	0.001	0.250	0	0
10	Vàm Rạch Tốt	TT. Gò Quao	Gò Quao	34 (Kém)	26.0	9.2	6.0	33.5	71.6	3.0	0.250	0.001	0.250	0	0
11	Vàm Cà Mối Lớn	Thới Quản	Gò Quao	35 (Kém)	26.0	9.5	6.0	36.0	71.6	3.0	0.250	0.001	0.150	0	0
III. VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN															
12	Cống Vàm Rầy	Bình Sơn	Hòn Đất	36 (Kém)	29.0	22.0	7.7	35.0	89.5	3.2	0.300	0.250	0.200	14,600	150
13	Cống Vạn Thanh	Thổ Sơn	Hòn Đất	37 (Kém)	29.0	16.0	7.4	30.0	71.6	3.0	0.500	0.500	0.100	2,895	180
14	Kênh Nông Trường	Hòa Điền	Kiên Lương	85 (Tốt)	30.0	23.0	7.6	30.0	53.7	5.5	0.500	0.000	0.000	2,010	230
15	Cống Rạch Đùng	Bình Trị	Kiên Lương	46 (Trung bình)	30.0	27.0	8.0	30.0	71.6	5.5	0.500	0.000	0.000	12,430	50
16	Cầu Đồng Hòa	Phú Mỹ	Giang Thành	100 (Rất tốt)	28.0	21.0	7.5	30.0	71.6	6.5	0.000	0.000	0.000	155	10

Ghi chú: Rất tốt (86-100); Tốt (71-85); Trung bình (46-70); Kém (26-45); Rất kém (1-25).

- Tính toán chỉ số chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản (AWQI) theo "Sổ tay hướng dẫn tính toán chỉ số chất lượng nước cho vùng nuôi thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn" ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TS-NTTS ngày 06/12/2023 của Cục Thủy sản. Trong đó các thông số được dùng để tính toán cho môi trường nước lợ gồm: pH, DO, độ mặn, độ kiềm, N-NO₂⁻; N-NH₄⁺, P-PO₄³⁻ và Vibrio tổng số.